

Số: ~~386~~ /ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy từ học kỳ II năm học 2018 - 2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2018 - 2019 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 02/04/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

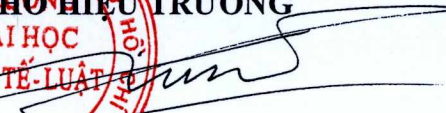
Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 50 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ II năm học 2018 - 2019 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PĐT.


KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Tuấn Lộc

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN TỪ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Đính kèm QĐ 386 QĐ/ĐHKTL-ĐT ngày 11 tháng 04 năm 2019)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K16401	K164010039	ĐOÀN DUY	NAM	26/02/1997	
2	K17401	K174010045	TRẦN THẢO	QUYÊN	23/05/1999	
3	K17403C	K174030295	NGUYỄN THỊ TÂM	THU	15/12/1999	
4	K16408C	K164081182	ĐINH KHÁNH	UYÊN	26/01/1998	
5	K17402	K174020088	HỒ HUY	HOÀNG	29/06/1999	
6	K17402	K174020099	TRẦN SƠN	LÂM	24/01/1999	
7	K17402	K174020162	PHẠM LÊ NHÃ	UYÊN	28/09/1999	
8	K17408C	K174080950	NGUYỄN KIM	NGÂN	30/09/1999	
9	K16412	K164040532	PHẠM THỊ BÍCH	PHƯƠNG	22/12/1998	
10	K16404	K164042168	NGUYỄN THỊ	LINH	20/03/1998	
11	K16404	K164042176	TRẦN NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	24/04/1998	
12	K16404	K164042187	NGUYỄN VĂN	TÂN	22/11/1997	
13	K16405	K164050731	THIỆU QUANG	TRUNG	07/08/1998	
14	K17405	K174050501	NÔNG THỊ	DIỆP	29/05/1998	
15	K17405C	K174050561	TẠ ĐĂNG QUANG	ANH	02/06/1999	
16	K17405C	K174050565	LÊ CHÍ	CƯỜNG	09/11/1999	
17	K17405C	K174050569	NGUYỄN CÔNG	HUÂN	10/07/1999	
18	K17406	K174060633	NGUYỄN TRUNG	CANG	20/08/1999	
19	K17406	K174060671	TRẦN ĐẠI	THẮNG	11/09/1999	
20	K16407	K164072311	NGUYỄN THỊ GIẢNG	LINH	17/07/1998	
21	K16407	K164072323	DƯƠNG QUANG	PHẨM	20/01/1998	
22	K17407	K174070747	LÊ THỊ NGỌC	ĐĂNG	15/05/1999	
23	K17407	K174070754	NGUYỄN ĐÔNG	HIẾU	30/04/1999	
24	K17407	K174070771	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	MY	24/12/1999	
25	K17407	K174070777	NGUYỄN THỊ	NHƯ	19/03/1999	
26	K17407C	K174070850	NGUYỄN THỊ QUẾ	TRÂN	05/12/1999	
27	K17410	K174101145	HUỲNH THỊ NGỌC	MINH	05/02/1999	
28	K17410	K174101152	TẠ THỊ	NHUNG	09/10/1999	

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
29	K16503	K165032583	NGUYỄN THỊ ÁNH	HÒA	23/04/1998	
30	K16503	K165032592	VÕ TẤN	LỘC	24/07/1996	
31	K16503	K165032620	NGUYỄN THỊ	TRANG	18/03/1998	
32	K16504	K165042633	MAI THỊ HỒNG	DUNG	10/03/1998	
33	K17503	K175031591	ĐẶNG CÔNG	HÙNG	05/06/1999	
34	K17503	K175031596	BÙI NGỌC KIM	KIỀU	18/01/1999	
35	K17503	K175031602	NGUYỄN KHƯƠNG	LINH	18/12/1997	
36	K17503	K175031643	ĐẶNG NHẬT THU	TRANG	14/10/1999	
37	K17503C	K175031654	TRẦN CHÂU HỒNG	DIỆU	07/10/1999	
38	K17504	K175041717	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LINH	03/04/1999	
39	K17504	K175041751	PHAN NHƯ ANH	TRANG	27/11/1999	
40	K18503	K185031769	NGUYỄN KHÁNH	DƯƠNG	09/06/1999	
41	K18503	K185031788	NGUYỄN LINH	NGÂN	17/12/2000	
42	K16501C	K165012495	HOÀNG QUỐC	HÙNG	18/10/1998	
43	K16501C	K165012497	LÊ THÀNH ANH	KHOA	28/04/1998	
44	K16502C	K165021816	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	26/05/1998	
45	K17501	K175011349	LƯƠNG TRUNG	HIẾU	19/07/1997	
46	K17501	K175011389	NGUYỄN HỮU	THIỆN	19/11/1999	
47	K17501C	K175011421	LÊ THỊ TRÀ	GIANG	28/07/1999	
48	K17502	K175021450	TRẦN VŨ TRÂM	ANH	29/11/1999	
49	K17502	K175021464	TRẦN VIỆT	ĐỨC	14/08/1999	
50	K17502	K175021474	PHẠM ĐỨC	HÙNG	26/05/1999	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

Châu Văn Hồ

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Cù Xuân Tiến

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Tuấn Lộc